

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Cầu bê tông cốt thép xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 08/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Cầu bê tông cốt thép xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định: số 4755/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn; số 1730/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện; số 2453/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh nguồn vốn thực hiện dự án Cầu bê tông cốt thép xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 7108/STC-ĐT ngày 16/11/2021 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Cầu bê tông cốt thép xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành dự án và Tờ trình số 3796/TTr-SGTVT ngày 11/8/2021 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- **Tên dự án:** Cầu bê tông cốt thép xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

- **Địa điểm xây dựng:** Huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- **Thời gian:** Khởi công tháng 11/2011; hoàn thành tháng 12/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn vốn	TMĐT (hoặc dự toán được duyệt) điều chỉnh lần cuối	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số:	130.528.000.000	108.233.504.000	104.000.000.000	4.233.504.000
Vốn NSTW; Vốn NS tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác.	130.528.000.000	108.233.504.000	104.000.000.000	4.233.504.000
- <i>Vốn NSTW:</i>	<i>92.000.000.000</i>	<i>88.233.504.000</i>	<i>84.000.000.000</i>	<i>4.233.504.000</i>
- <i>Vốn NS tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác</i>	<i>38.528.000.000</i>	<i>20.000.000.000</i>	<i>20.000.000.000</i>	

* **Ghi chú:** Vốn thiếu, còn được thanh toán tiếp (Vốn NSTW) là 4.233.504.000 đồng; trong đó:

- Vốn còn dư trên tài khoản của Ban QLDA mở tại KBNN Thanh Hóa - TK3751 (Tạm giữ tiền xây lắp): 3.000.000.000 đồng.

- Vốn thiếu, đề nghị bố trí tiếp: 1.233.504.000 đồng.

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	TMĐT hoặc dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
Tổng số	114.306.000.000	108.233.504.000
1. Bồi thường GPMB	9.021.451.000	8.255.876.000
2. Xây dựng + Khảo sát, thiết kế bước BVTC	95.499.932.000	93.097.628.000
3. Quản lý dự án	1.390.038.000	1.390.037.000
4. Tư vấn ĐTXD	4.633.634.000	2.895.217.000
5. Chi phí khác	2.760.849.000	2.594.746.000
6. Dự phòng	1.000.000.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			108.233.504.000	
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			108.233.504.000	
2- Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư thiết bị tổn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng.

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	108.233.504.000	
- Vốn NSTW; Vốn NS tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác	108.233.504.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Các khoản phải trả: 4.233.504.000 đồng.

+ Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng Miền Bắc:	3.231.248.000	đồng;
+ Công ty CP tư vấn thiết kế Cầu Lớn - Hầm:	134.695.000	đồng;
+ Trung tâm tư vấn KHCN Cầu đường:	7.212.000	đồng;
+ Công ty CP quản lý đường thủy nội địa và xây dựng giao thông Thanh Hóa:	188.706.000	đồng;
+ Công ty CP tư vấn và xây dựng An Phát:	2.111.000	đồng;
+ Công ty CP tư vấn thiết kế và xây dựng công trình:	4.321.000	đồng;
+ Công ty CP tư vấn Nam Thanh:	69.544.000	đồng;
+ Công ty CP phát triển Điện Việt Nam:	28.567.000	đồng;
+ Công ty TNHH May Kim Anh:	42.419.000	đồng;
+ Công ty CP tư vấn và xây lắp Thành Đạt:	51.676.000	đồng;
+ Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế - Chi nhánh Miền Trung:	270.454.000	đồng;
+ Sở Tài chính Thanh Hóa:	123.680.000	đồng;

+ Ban QLDA Đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa: 78.871.000 đồng;

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Công ty CP giao thông xây dựng Cẩm Thủy	108.233.504.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Chủ đầu tư thanh toán vốn còn thiếu cho các đối tượng công nợ theo quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Giám đốc Ban QLDA Đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Giám đốc Công ty CP giao thông xây dựng Cẩm Thủy; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (H'61.929)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm